

Số: 06 /QĐ-THBH

Bắc Hưng, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán kinh phí được giao năm 2024  
của trường Tiểu học Bắc Hưng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 5288/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Tiên Lãng về việc giao dự toán ngân sách năm 2024 cho UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, (ngày nhận Quyết định 19/01/2024);

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính, công đoàn trường Tiểu học Bắc Hưng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai kinh phí dự toán được giao năm 2024 của trường Tiểu học Bắc Hưng (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Thời gian công khai: Từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 23 tháng 02 năm 2024.

**Điều 3.** Các ông (bà) Phó hiệu trưởng, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3
- Lưu :VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đoàn Thị Bích Liên**

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc niêm yết công khai dự toán kinh phí được giao năm 2024 của trường Tiểu học Bắc Hưng**

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 551/SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công khai đối với các cơ sở giáo dục; Công văn số 343/GDĐT ngày 17/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện công tác công khai trong trường học năm học 2023-2024;


Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-THBH ngày 23/01/2024 của Trường Tiểu học Bắc Hưng về việc công khai kinh phí dự toán được giao năm 2024 của trường Tiểu học Bắc Hưng,

Trường Tiểu học Bắc Hưng thông báo về việc niêm yết Công khai kinh phí dự toán được giao năm 2024 như sau:

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, TKHD trường.
2. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, bảng tin trường Tiểu học Bắc Hưng, Website: thbachung.haiphong.edu.vn .
3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 23 tháng 02 năm 2024.
4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 25 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 23 tháng 02 năm 2024.
5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường. (Địa chỉ: thbachung@gmail.com)
6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 25/02/2024.

#### **Nơi nhận**

- Các tổ CM,VP;
- Website: thbachung.haiphong.edu.vn;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đoàn Thị Bích Liên**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LÃNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5288 /QĐ-UBND

Tiên Lãng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024  
cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 15/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tiên Lãng khóa XXIX về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Lãng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo - Tiên Lãng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị như sau:

**1. Thu ngân sách**

**1.1. Thu ngân sách nhà nước**

**Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024: 922.857 triệu đồng,**

Bao gồm:

- a. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 220.915 triệu đồng,
- b. Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 680.693 triệu đồng;
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố: 643.174 triệu đồng;
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố: 10.690 triệu đồng;



*(Handwritten signature)*

- Thu bổ sung thực hiện tăng lương cơ sở: 26.829 triệu đồng;
- c. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang 21.249 triệu đồng;

### 1.2. Thu ngân sách địa phương (NSDP)

**Số thu NSDP được hưởng theo phân cấp 830.118 triệu đồng;**

*Trong đó:*

- Thu cân đối ngân sách địa phương hưởng 128.176 triệu đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố 680.693 triệu đồng;
- + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố 643.174 triệu đồng;
- + Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố 10.690 triệu đồng;
- + Thu bổ sung để thực hiện tăng lương cơ sở 26.829 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang 21.249 triệu đồng;

**\* Thu NSDP được hưởng dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 tính tạo nguồn cải cách tiền lương: 5.020 triệu đồng;**

### 1.3. Thu từ hoạt động xổ số: 940 triệu đồng.

## 2. Chi ngân sách

- 2.1. Số chi ngân sách địa phương trước khi trừ tiết kiệm: 848.033 triệu đồng;
- 2.2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 22.659 triệu đồng;
- 2.3. Số chi ngân sách địa phương sau khi trừ tiết kiệm: 825.374 triệu đồng;
- 2.4. Số chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương còn lại: 4.744 triệu đồng;
- 2.5. Số chi ngân sách địa phương: 830.118 triệu đồng.
- 2.6. Đối với các nội dung bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố, đầu tư công, Chương trình mục tiêu quốc gia: Có quyết định phân bổ riêng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước và cân đối thu, chi ngân sách địa phương.

Căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 được giao, các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024.

Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán: Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, báo cáo UBND huyện giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, trong đó phải đảm bảo các khoản chi cho con người, chi thường xuyên của



*Ca*

cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án quan trọng.

2. Đối với dự toán chi đầu tư cho các dự án

a) Dự án chi đầu tư cho các dự án

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng Kho bạc Nhà nước Tiên Lãng tham mưu UBND huyện điều hành chi đầu tư gắn với tiến độ thu các khoản thu cụ thể như thu tiền sử dụng đất, thu bổ sung có mục tiêu.

Trường hợp các khoản thu này dự kiến giảm so với dự toán, đồng thời không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác: Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì rà soát, báo cáo UBND huyện giãn tiến độ thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cắt giảm đối với các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

b) Dự toán chi thường xuyên

Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, các cấp, các ngành, các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra theo quy định.

Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi cho con người theo chế độ hiện hành, các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên,... đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của đơn vị.

Các cấp, các ngành, các đơn vị chủ động điều hành dự toán ngân sách trong phạm vi được duyệt, đảm bảo hiệu quả, bố trí các khoản chi theo thứ tự ưu tiên trước hết đảm bảo chi lương, phụ cấp, an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công, gia đình chính sách.

Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

c) Dự toán chi mua sắm, sửa chữa

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, tổng hợp nhu cầu mua sắm, sửa chữa năm 2024 của các phòng, ban, cơ quan, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ chi tiết theo quy định. Việc giải ngân thực hiện theo tiến độ, khối lượng công việc và khả năng cân đối thu, chi ngân sách.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo - Tiên Lãng; Giám đốc Kho bạc nhà nước Tiên Lãng; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /la

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố;
- Sở KH&ĐT; Sở TC;
- TT HU; TT HĐND H;
- CT, các PCT UBND H;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Bùi Thành Cường

Stt	Đơn vị	Chi tiêu lao động được giao		Chi tiêu		Kinh phí tiền lương 1 năm				Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi lương và các khoản theo lương						Dự toán thu học phí năm 2024 (100% số thu)	Dự toán ngân sách năm 2024 cấp cho đơn vị (Đã trừ: 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 2% chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo Quyết định của huyện, 100% dự toán thu học phí)	Trong đó:	
		Giáo viên, Nhân viên	HID Nhân sự	Hợp đồng Giáo viên, Nhân viên	HID Nhân sự	Tăng	Trong đó:		Tăng	Trong đó:			M3 nguồn vốn 13	M3 nguồn vốn 14					
							Kinh phí tiền lương tính theo mức lương cơ sở 1.491.000 đồng	Kinh phí tiền lương tính theo mức lương cơ sở tăng thêm 310.000 đồng		10% tiết kiệm chi thường xuyên	Trích 2% tổng số chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo Quyết định của huyện	Số chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục còn lại							
a	b	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	4	-	-	4	-	272.938	225.932	47.006	52.996	5.300	1.090	46.636	-	319.574	272.568	47.006		
13	Tiêu học Toàn Thắng - Tiên Thắng	50	-	41	9	-	7.415.480	6.138.370	1.277.110	1.439.864	143.987	28.797	1.267.080	-	8.692.560	7.405.450	1.277.110		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	47	-	41	6	-	7.210.777	5.968.921	1.241.856	1.400.117	140.012	28.002	1.232.103	-	8.442.880	7.201.024	1.241.856		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	3	-	-	3	-	204.703	169.449	35.254	39.747	3.975	795	34.977	-	239.680	204.426	35.254		
14	Tiêu học Tiên Minh	37	-	29	8	-	5.320.128	4.403.884	916.244	1.033.009	103.301	20.660	909.048	-	6.229.176	5.312.932	916.244		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	32	-	29	3	-	4.978.956	4.121.469	857.487	966.764	96.676	19.335	850.753	-	5.829.709	4.972.222	857.487		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	5	-	-	5	-	341.172	282.415	58.757	66.245	6.625	1.325	58.295	-	399.467	340.710	58.757		
15	Tiêu học Bắc Hưng	31	-	26	5	-	4.230.930	3.502.270	728.660	821.520	82.152	16.430	722.938	-	4.933.868	4.225.208	728.660		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	27	-	26	1	-	3.957.992	3.276.338	681.654	768.524	76.652	15.370	676.302	-	4.634.294	3.952.640	681.654		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	4	-	-	4	-	272.938	225.932	47.006	52.996	5.300	1.060	46.636	-	319.574	272.568	47.006		
16	Tiêu học Nam Hưng	23	-	16	7	-	2.985.110	2.471.008	514.102	579.619	57.662	11.592	510.065	-	3.495.175	2.981.073	514.102		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	18	-	16	2	-	2.661.628	2.203.237	458.391	516.809	51.681	10.336	454.792	-	3.116.420	2.658.029	458.391		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	5	-	-	5	-	323.482	267.771	55.711	62.810	6.281	1.266	55.273	-	378.755	323.044	55.711		
17	Tiêu học Đông Hưng	32	-	23	9	-	3.942.023	3.263.119	678.904	765.422	76.543	15.309	673.570	-	4.615.593	3.936.699	678.904		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	27	-	23	4	-	3.600.851	2.980.704	620.147	699.177	69.918	13.984	615.275	-	4.216.126	3.595.979	620.147		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	5	-	-	5	-	341.172	282.415	58.757	66.245	6.625	1.325	58.295	-	399.467	340.710	58.757		
18	Tiêu học Tây Hưng	27	-	22	5	-	3.463.458	2.866.974	596.484	672.500	67.260	13.450	591.800	-	4.055.258	3.458.774	596.484		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	24	-	22	2	-	3.226.755	2.697.525	561.230	632.753	63.275	12.656	556.823	-	3.815.578	3.254.348	561.230		
-	Số còn thiếu so với chi tiêu giao	3	-	-	3	-	204.703	169.449	35.254	39.747	3.975	795	34.977	-	239.680	204.426	35.254		
19	Tiêu học Hưng Thắng	50	-	39	11	-	6.389.172	5.288.814	1.100.358	1.240.586	124.058	24.812	1.091.716	-	7.480.888	6.380.530	1.100.358		

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ – THBH ngày 23/01/2024 của Trường TH Bắc Hưng)

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Học phí (nếu có)	
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có) <i>(Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>	
2.1	<b>Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa</b>	
2.1.7	Số dư cuối năm	
3	<b>Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)</b>	
4	<b>Dịch vụ: Trông giữ xe, căng tin, bán trú....</b> <i>(Nếu có: Liệt kê các dịch vụ thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>	
4.1.	<b>Trông xe đạp học sinh</b>	
4.2.	<b>Trông trưa học sinh bán trú</b>	
5	<b>Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học...</b> <i>(Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>	
5.1	Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài	
5.2	Tiếng anh phonics lớp 1, 2	
5.3	Kỹ năng sống	
6	<b>Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục....</b>	
6.1	Quỹ đội	
6.2	BHYT	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
1	<b>Chi sự nghiệp .....</b>	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>4.953.868.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	<b>4.953.868.000</b>
	Chi thanh toán cá nhân	4.230.930.000
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	

